

Số: /TTr-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2022, bị bãi bỏ một phần bởi Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ, bị bãi bỏ một phần bởi Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh (sau đây gọi là dự thảo Nghị định) theo khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) với những nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở pháp lý:

Thứ nhất, việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2012/NĐ-CP nhằm cắt giảm, minh bạch hóa các thủ tục hành chính; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thực hiện mục tiêu “rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; ...; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau” tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030 và Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Thứ hai, ban hành Nghị định sửa đổi nhằm thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới: *“Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của đất nước”*.

Thứ ba, việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2012/NĐ-CP nhằm bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các pháp luật về điện ảnh mới được sửa đổi: Luật Điện ảnh năm 2022, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 và văn bản quy định chi tiết đã có điều chỉnh về việc xuất khẩu, nhập khẩu phim. Do vậy, cần bãi bỏ những quy định về xuất khẩu, nhập khẩu phim khỏi đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP vì quy định này không còn phù hợp với Luật Điện ảnh. Cụ thể: khoản 2 Điều 7 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP quy định: *“Các loại văn hóa phẩm dưới đây phải được cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch giám định trước khi xuất khẩu: Các loại phim của các cơ quan, tổ chức hoặc phim hợp tác cung cấp dịch vụ làm phim cho nước ngoài chưa được công bố, phổ biến.”*. Nội dung này không phù hợp với khoản 1 Điều 17 Luật Điện ảnh năm 2012: *“Tổ chức, cá nhân chỉ được xuất khẩu phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng.”*. Bên cạnh đó, *“phim của các cơ quan, tổ chức hoặc phim hợp tác cung cấp dịch vụ làm phim cho nước ngoài chưa được công bố, phổ biến”* quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP, về bản chất là những phim chưa hoàn chỉnh, chưa phải là tác phẩm điện ảnh, gồm những đoạn dữ liệu ghi hình, ghi tiếng, ghi tư liệu để đưa sang nước ngoài làm hậu kỳ, phục vụ dựng thành một bộ phim (phim hợp tác cung cấp dịch vụ làm phim cho nước ngoài) chưa được công bố, phổ biến. Đây là sản phẩm của một trong những công đoạn sản xuất phim. Nội dung sản phẩm này phải tuân thủ khoản 1 Điều 9 Luật Điện ảnh về những nội dung bị nghiêm cấm trong hoạt động Điện ảnh. Do vậy, cần quy định về giám định văn hóa phẩm này trước khi xuất khẩu tại Nghị định.

Thứ tư, việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2012/NĐ-CP nhằm bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các pháp luật về di sản văn hóa đang được sửa đổi: Luật Di sản văn hóa năm 2001 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), chỉ quy định quản lý cấp phép đối với việc đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ra nước ngoài (khoản 1 Điều 43 Điều 44); không quản lý đối với việc đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia từ nước ngoài vào trong nước. Tuy nhiên, Điều 7 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP quy định xuất khẩu di vật, cổ vật phải giám định; Điều 8 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP quy định nhập khẩu văn hóa phẩm (trong đó có di vật, cổ vật phải thực hiện thủ tục cấp phép). Theo Nghị quyết số 89/2023/QH15 ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, Luật Di sản văn hóa (sửa đổi) sẽ được Quốc hội xem xét thông qua (dự kiến tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV- tháng 10/2024), trong đó có quy định về việc đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước và nước ngoài và giao Chính phủ quy định chi tiết nội

dung này. Do vậy, để tránh sự không thống nhất giữa các quy định pháp luật, cần phải xác định các quy định tại Nghị định số 32/2012/NĐ-CP áp dụng đối với di vật, cổ vật có hiệu lực đến thời điểm Luật Di sản văn hóa (sửa đổi) có hiệu lực thi hành.

Thứ năm, cần sửa đổi thủ tục hành chính nhập khẩu văn hóa phẩm cho phù hợp với Luật Hải quan năm 2014:

- Điều 12 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP quy định trách nhiệm của cá nhân, tổ chức được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao nhập khẩu văn hóa phẩm phải làm thủ tục đề nghị cấp phép nhập khẩu. Trên thực tế, việc buộc trách nhiệm của cá nhân, tổ chức được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao nhập khẩu văn hóa phẩm phải thực hiện thủ tục hành chính là không khả thi và không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật Hải quan: “*Túi ngoại giao, túi lãnh sự được miễn khai, miễn kiểm tra hải quan. Hành lý, phương tiện vận tải của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ theo quy định của pháp luật về quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam được miễn kiểm tra hải quan.*”. Mặt khác, cần quy định để bảo đảm quyền ưu đãi và miễn trừ ngoại giao là quyền đặc biệt mà nước tiếp nhận dành cho cơ quan đại diện ngoại giao và viên chức, nhân viên của cơ quan này đóng tại nước mình nhằm tạo điều kiện để họ hoàn thành chức năng ngoại giao phù hợp với khoản 3 Điều 5 và khoản 5 Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP) đối với người khai hải quan và chính sách khai hải quan đối với hàng hoá tạm nhập chuyển tiêu thụ nội địa.

- Thủ tục hành chính nhập khẩu văn hóa phẩm quy định tại Nghị định số 32/2012/NĐ-CP chưa có quy định tích hợp Cổng thông tin một cửa quốc gia theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Hải quan và chưa thống nhất với Điều 7 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan được sửa đổi bởi Khoản 5 Điều 1 Nghị định 59/2018/NĐ-CP. Do vậy, chưa tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu văn hóa phẩm, chưa tạo sự liên thông trong cấp phép giữa cơ quan văn hóa và cơ quan hải quan.

2. Cơ sở thực tiễn:

Ngày 5 tháng 02 năm 2024, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đề nghị các Bộ có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp triển khai tổng kết việc thi hành Nghị định số 32/2012/NĐ-CP và các quy định của pháp luật về xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh theo Công văn số 494/BVHTTDL-PC ngày 05 tháng 02 năm 2024. Qua quá trình tổng kết, trên thực tiễn có những vấn đề bất cập liên quan đến thủ tục hành chính như sau:

Thứ nhất, chưa có quy định về giải thích thuật ngữ “văn hóa phẩm” đã bị bãi bỏ, dẫn đến trên thực tế không thể xác định rõ đối tượng của thủ tục hành chính xuất, nhập khẩu văn hóa phẩm được áp dụng cụ thể cho những loại văn hóa phẩm nào theo hướng cắt giảm thủ tục hành chính;

Thứ hai, Điều 7 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP quy định Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch nơi có văn hóa phẩm xuất khẩu có thẩm quyền giám định nội dung văn hóa phẩm xuất khẩu theo đề nghị của cơ quan Hải quan mà chưa quy định rõ thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao;

Thứ ba, các thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 32/2012/NĐ-CP gây khó khăn nhất định cho tổ chức, cá nhân, gây áp lực đến cơ quan cấp phép, cần phải được khẩn trương sửa đổi, hoàn thiện làm đơn giản hóa hồ sơ, quy trình, rút ngắn tối đa thời gian thực hiện thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính. Đó là:

- Theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Nghị định số 22/2022/NĐ-CP, văn hóa phẩm sau khi có giấy phép xuất khẩu, thì phải được cơ quan cấp phép giám định. Cá nhân, tổ chức có trách nhiệm cung cấp văn hóa phẩm nhập khẩu và tờ khai hải quan (bản sao không cần chứng thực) để cơ quan cấp giấy phép giám định. Tuy nhiên, Nghị định số 22/2022/NĐ-CP đã hết hiệu lực. Hiện tại, theo Nghị định số 32/2012/NĐ-CP, cơ quan cấp phép tiếp nhận hồ sơ phải có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, viết giấy biên nhận và hẹn thời gian trả giấy phép. Trên thực tế, để cấp phép nhập khẩu, trong một số trường hợp, cơ quan cấp phép phải kiểm tra thực tế văn hóa phẩm. Khi đó, cơ quan cấp phép phải có công văn đề nghị cơ quan hải quan cho niêm phong văn hóa phẩm để tổ chức, cá nhân mang về cơ quan cấp phép để giám định. Việc này gây khó khăn đi lại cho cơ quan, tổ chức có văn hóa phẩm nhập khẩu; cơ quan cấp phép mất rất nhiều thời gian để cấp giấy phép trong nhiều trường hợp là không cần thiết. Thời gian cấp phép là 02 ngày, không đủ thời gian để cơ quan nhà nước xem xét, kiểm tra văn hóa phẩm, gây quá tải đối với cơ quan nhà nước. (Trên thực tế, qua tổng kết, có khoảng trên 30 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện thủ tục này, nhưng chỉ có Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hồ Chí Minh không cấp phép nhập khẩu 02 văn hóa phẩm do văn hóa phẩm có nội dung vi phạm Điều cấm tại Điều 6 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP). Qua tổng kết, số lượng văn hóa phẩm được không được cấp giấy phép nhập khẩu do không đạt yêu cầu về nội dung là rất ít (chỉ có 02 văn hóa phẩm bị từ chối cấp phép/trên tổng số 3.430 văn hóa phẩm đề nghị cấp phép nhập khẩu), đa số văn hóa phẩm nhập khẩu đều đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để nhập khẩu;

- Thẩm quyền cấp phép quy định tại Điều 8 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân và cơ quan nhà nước. Theo đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao cấp phép đối với văn hóa phẩm để sử dụng hoặc các mục đích khác trong toàn quốc hoặc trên địa bàn nhiều địa phương khác

nhau; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao cấp phép đối với văn hóa phẩm cho tổ chức, cá nhân ở địa phương để sử dụng hoặc có các mục đích khác trong toàn quốc hoặc trên địa bàn nhiều địa phương khác nhau. Dẫn đến tổ chức, cá nhân phải làm thủ tục cấp phép tại nơi có đăng ký kinh doanh hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng văn hóa phẩm lại đang thực hiện thủ tục hải quan ở địa phương khác. Điều này dẫn đến cơ quan quản lý nhà nước khi phải di chuyển từ địa phương này sang địa phương khác để kiểm tra, giám định văn hóa phẩm và thực hiện hậu kiểm khi văn hóa phẩm được nhập khẩu và lưu hành. Nếu sau này có nhu cầu sử dụng ở địa phương khác, phải làm thêm một thủ tục cấp phép nhập khẩu ở địa phương đó, nơi dự định sử dụng văn hóa phẩm. Trên thực tiễn, nhà nước chỉ cần kiểm soát nội dung văn hóa phẩm được nhập khẩu không vi phạm pháp luật, chứ không cần kiểm soát việc văn hóa phẩm được sử dụng ở địa phương nào. Việc buộc tổ chức, cá nhân xin cấp phép ở địa phương nào thì chỉ được sử dụng văn hóa phẩm ở địa phương đó không phù hợp với quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản theo quy định của pháp luật dân sự;

- Thủ tục cấp phép văn hóa phẩm nhập khẩu cũng không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn, theo đó *“lưu hành là bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật không nhằm mục đích thương mại do tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu chịu trách nhiệm”*. Đồng thời khi so sánh thủ tục cấp phép nhập khẩu áp dụng cho văn hóa phẩm không kinh doanh với thủ tục nộp lưu chiểu bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật nhằm mục đích thương mại cho cơ quan có thẩm quyền trước khi lưu hành cho thấy sự không thống nhất, đồng bộ (Điều 21 Nghị định 144/2020/NĐ-CP). Việc thay thế thủ tục cấp phép nhập khẩu bằng thủ tục thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm và tăng cường công tác hậu kiểm sẽ không làm giảm hiệu quả quản lý nhà nước, mà phù hợp với yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024. Do vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, thì việc đơn giản hóa thủ tục hành chính trong nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh, chuyển từ cơ chế tiền kiểm sang hậu kiểm là việc làm mang tính cấp bách, đòi hỏi của thực tiễn;

Thứ tư, khoản 3 Điều 11 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP chưa quy định về thời gian giám định văn hóa phẩm nhập khẩu theo đề nghị của cơ quan hải quan. Nội dung này hiện đang được quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 2 Thông tư 04/2016/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL; Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL; Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL và Thông tư số 05/2013/TT-BVHTTDL, cần được bổ sung vào Nghị định.

Với cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, thực hiện Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15 tháng 1 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng dự thảo Nghị định theo khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) để giải quyết các bất cập nêu trên.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

- Hoàn thiện, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu, xuất khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Đáp ứng nhu cầu phát triển của công nghiệp văn hóa, công nghệ số 4.0 và những thay đổi của xã hội.

- Bảo đảm không có sự chồng chéo trong quy định của pháp luật về xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm trên cơ sở rà soát loại bỏ quy định thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Điện ảnh và dự kiến bãi bỏ những quy định pháp luật sẽ được điều chỉnh bởi Luật Di sản văn hóa (sửa đổi, dự kiến được trình Quốc hội thông qua vào tháng 10 năm 2024), bảo đảm sự phù hợp với các quy định của Luật Hải quan năm 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan

2. Quan điểm chỉ đạo

Dự thảo Nghị định được xây dựng dựa trên những quan điểm chỉ đạo cơ bản sau đây:

a) Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với quy định của Luật Hải quan, Luật Di sản văn hóa, Luật Điện ảnh, Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật, Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh, Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm, Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

b) Bảo đảm phù hợp với chủ trương cải cách thủ tục hành chính phù hợp với mục IV.6 Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, phù hợp với Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (trong đó có yêu cầu không được: “cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ” - điểm d khoản 2 Điều 9);

c) Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của nội dung dự thảo Nghị định trong hệ thống pháp luật và với các văn bản là căn cứ pháp lý ban hành;

d) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH

Đối tượng, phạm vi điều chỉnh: dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 32/2012/NĐ-CP về thủ tục hành chính trong việc xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. Trong đó, dự kiến, tập trung quy định rõ thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu (hiện đang được quy định tại các Thông tư hướng dẫn Nghị định); thay thế thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm bằng thủ tục Thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm, sửa đổi, bổ sung một số quy định nhằm phù hợp với Luật Điện ảnh (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023) và Luật Di sản văn hóa (dự kiến được thông qua vào tháng 10 năm 2024).

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Chính sách 1: Điều chỉnh một số quy định tại Nghị định số 32/2012/NĐ-CP để thống nhất, phù hợp với pháp luật liên quan

a) Mục tiêu của chính sách: bảo đảm tính thống nhất, minh bạch của hệ thống pháp luật góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

b) Nội dung của chính sách: sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính để không chồng chéo pháp luật về điện ảnh và pháp luật về di sản văn hóa.

c) Giải pháp thực hiện chính sách:

- Loại bỏ một số quy định tại Nghị định số 32/2012/NĐ-CP để phù hợp với Luật Điện ảnh năm 2022 ngày 15 tháng 6 năm 2022 và Nghị định số 131/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh đã quy định về xuất khẩu, nhập khẩu phim. Do vậy, cần thiết phải thu hẹp phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 32/2012/NĐ-CP theo hướng không điều chỉnh xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm là phim tại khoản 2 Điều 7, điểm b khoản 2 Điều 9 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP; Bổ sung quy định về những đoạn dữ liệu ghi hình, ghi tiếng, ghi tư liệu để đưa sang nước ngoài làm hậu kỳ, phục vụ dựng thành một bộ phim (phim hợp tác cung cấp dịch vụ làm phim cho nước ngoài) chưa được công bố, phổ biến.

- Quy định một số nội dung tại Nghị định số 32/2012/NĐ-CP trong lĩnh vực di sản văn hóa sẽ hết hiệu lực thi hành vào thời điểm Luật Di sản văn hóa (sửa đổi) có hiệu lực; rà soát, bãi bỏ các quy định không phù hợp với Luật Di sản văn hóa (sửa đổi).

2. Chính sách 2: Đơn giản, minh bạch hóa thủ tục hành chính về xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm

a) Mục tiêu của chính sách: tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 về

đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

b) Nội dung của chính sách: Quy định một số nội dung nhằm cắt giảm, minh bạch hóa thủ tục hành chính về giám định xuất khẩu và cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm.

c) Giải pháp thực hiện chính sách

- Quy định về giải thích thuật ngữ “văn hóa phẩm” nhằm xác định rõ đối tượng của thủ tục hành chính xuất, nhập khẩu văn hóa phẩm được áp dụng cụ thể cho những loại văn hóa phẩm nào.

- Thực hiện phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao hoặc cơ quan có chuyên môn do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện giám định văn hóa phẩm theo đề nghị của cơ quan hải quan đối với một số văn hóa phẩm.

- Bổ sung thời gian giám định văn hóa phẩm nhập khẩu theo đề nghị của cơ quan Hải quan.

- Thay thế thủ tục cấp phép nhập khẩu bằng thủ tục Thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm nhằm đơn giản thủ tục hành chính, đồng thời quy định phương thức nộp, tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả thủ tục hành chính phù hợp với Luật Hải quan năm 2014; trong đó đối với văn hóa phẩm để phục vụ công việc của cá nhân, tổ chức (không phân biệt nơi đăng ký kinh doanh hoặc hộ khẩu thường trú, hoặc nơi dự kiến sử dụng văn hóa phẩm) cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận Thông báo nhập khẩu là Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao nơi có hàng hóa đang thực hiện thủ tục hải quan. Việc thay thế thủ tục cấp phép nhập khẩu bằng thủ tục thông báo nhập khẩu không làm ảnh hưởng đến quá trình hậu kiểm. Cơ quan nhà nước tiếp nhận thông báo nhập khẩu có trách nhiệm kiểm tra hàng hóa, nếu phát hiện vi phạm sẽ có ý kiến bằng văn bản về việc không cho phép nhập khẩu văn hóa phẩm.

- Bổ sung nơi tiếp nhận Thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm là Cổng thông tin một cửa quốc gia để phù hợp với cơ chế một cửa quốc gia được quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Hải quan và thống nhất với Điều 7 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ.

- Sửa đổi Điều 12 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP theo hướng: Cá nhân, tổ chức Việt Nam nhận chuyên giao văn hoá phẩm tạm nhập khẩu từ cá nhân, tổ chức được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao có trách nhiệm trực tiếp làm thủ tục Thông báo nhập khẩu văn hoá phẩm tại cơ quan văn hoá, thể thao và du lịch có thẩm quyền để phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm

soát hải quan (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP) đối với hàng hoá tạm nhập chuyển tiêu thụ nội địa.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SAU KHI ĐƯỢC THỐNG QUA

Dự thảo Nghị định vẫn duy trì hoặc đơn giản hóa thủ tục hành chính tại Nghị định số 32/2012/NĐ-CP, không làm phát sinh thêm nguồn nhân lực để thi hành Nghị định này.

Mặt khác, việc tuyên truyền phổ biến văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành, đưa văn bản vào cuộc sống là một trong những hoạt động thường xuyên của cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan, đơn vị có liên quan. Việc phát sinh kinh phí để triển khai thi hành Nghị định này là việc cần thiết và không coi đó là việc phát sinh về nguồn lực cần phải giải quyết.

Như vậy, Nghị định được ban hành được bảo đảm về nguồn lực và điều kiện để triển khai thi hành Nghị định.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Dự thảo dự kiến trình Chính phủ trong tháng 11 năm 2024.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP theo khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo tài liệu Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định bao gồm: (1) Báo cáo số 152/BC-BVHTTDL ngày 7/6/2024 tổng kết thi hành Nghị định số 32/2012/NĐ-CP; (2) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (3) Bản chụp các bản góp ý; (4) Công văn số 511/TTĐT-DLĐT ngày 23/5/2024 của Cổng thông tin điện tử Chính phủ; (5) Công văn số 275/CV-CNTT ngày 20/5/2024 của Trung tâm Công nghệ thông tin của Bộ; (6) Công văn số 337/PC ngày 19/4/2024; (7) Công văn số 1732/BVHTTDL-PC ngày 25/4/2024; (8) Công văn số 1851/ BVHTTDL-PC ngày 02/5/2024).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PC, ĐTH (20).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng